

BÁO CÁO NỘI DUNG THỰC HÀNH

Họ tên sinh viên 1: Trương Lâm Quốc Thái

Mã số sinh viên 1: 2151010338

Họ tên sinh viên 2: Nguyễn Văn Bin

Mã số sinh viên 2: 2151012001

Họ tên sinh viên 3: Đặng Trần Thiên Phúc

Mã số sinh viên 3: 2151013071

Lớp: DH21CS01C

Số máy tính:

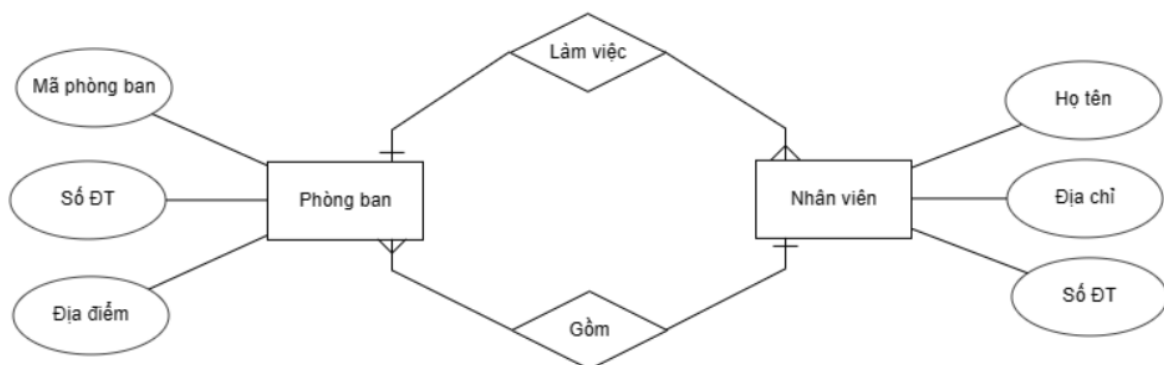
Ngày, buổi thực hành: 20/4/2024

Các câu hỏi, bài thực hành: Sinh viên có thể trả lời bằng cách gõ văn bản hay chụp màn hình dán vào ngay tại sau mỗi câu hỏi

Câu 1: Sinh viên đặc tả yêu cầu của hệ thống cơ sở dữ liệu. Trong yêu cầu của bài này, hệ thống cần lưu ít nhất thông tin của 2 thực thể (Entity) và một mối quan hệ (Relationship) 1-N. Sinh viên có thể dùng lại các nội dung đã làm ở LAB 3 cho Câu 1 đến Câu 5.

Công ty ABC cần lưu thông tin của **PHÒNG BAN** (bao gồm mã phòng ban, số điện thoại liên hệ, địa điểm) và các **NHÂN VIÊN** làm việc trong phòng ban đó (thông tin của nhân viên bao gồm Họ, Tên, Địa chỉ, Số ĐT liên hệ). **Mỗi NHÂN VIÊN chỉ làm việc cho MỘT PHÒNG BAN, một PHÒNG BAN bao gồm nhiều NHÂN VIÊN.**

Câu 2: Thiết kế lược đồ ERD cho yêu cầu của hệ thống. Sinh viên trình bày lược đồ ERD dưới dạng hình ảnh.

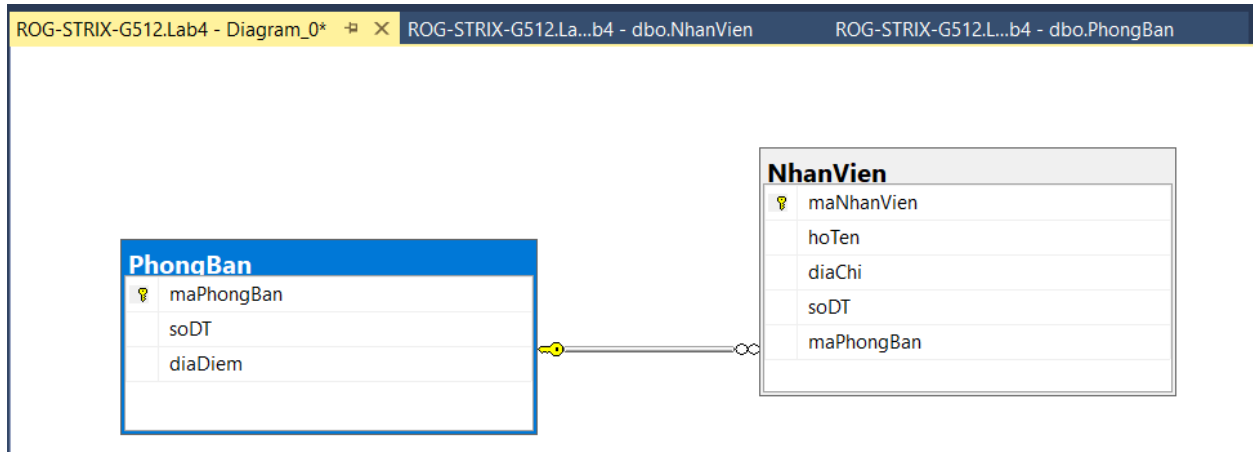


Câu 3: Hiện thực lược đồ ERD trên SQL Server Management Monitor. Sinh viên chụp hình Design View của các bảng theo thiết kế ở Câu 2.

SQLQuery1.sql - RO...IX-G512\sheri (53))*			
Column Name			
Data Type			
Allow Nulls			
maPhongBan	int		<input type="checkbox"/>
soDT	nvarchar(50)		<input type="checkbox"/>
diaDiem	nvarchar(50)		<input type="checkbox"/>
			<input type="checkbox"/>

Column Name	Data Type	Allow Nulls
maNhanVien	int	<input type="checkbox"/>
hoTen	nvarchar(50)	<input type="checkbox"/>
diaChi	nvarchar(50)	<input type="checkbox"/>
soDT	nvarchar(50)	<input type="checkbox"/>
maPhongBan	int	<input type="checkbox"/>

Câu 4: Hiện thực các relationship theo thiết kế ở Câu 2. Sinh viên chụp màn hình trên SQL Monitor để minh chứng cho phần hiện thực của mình.



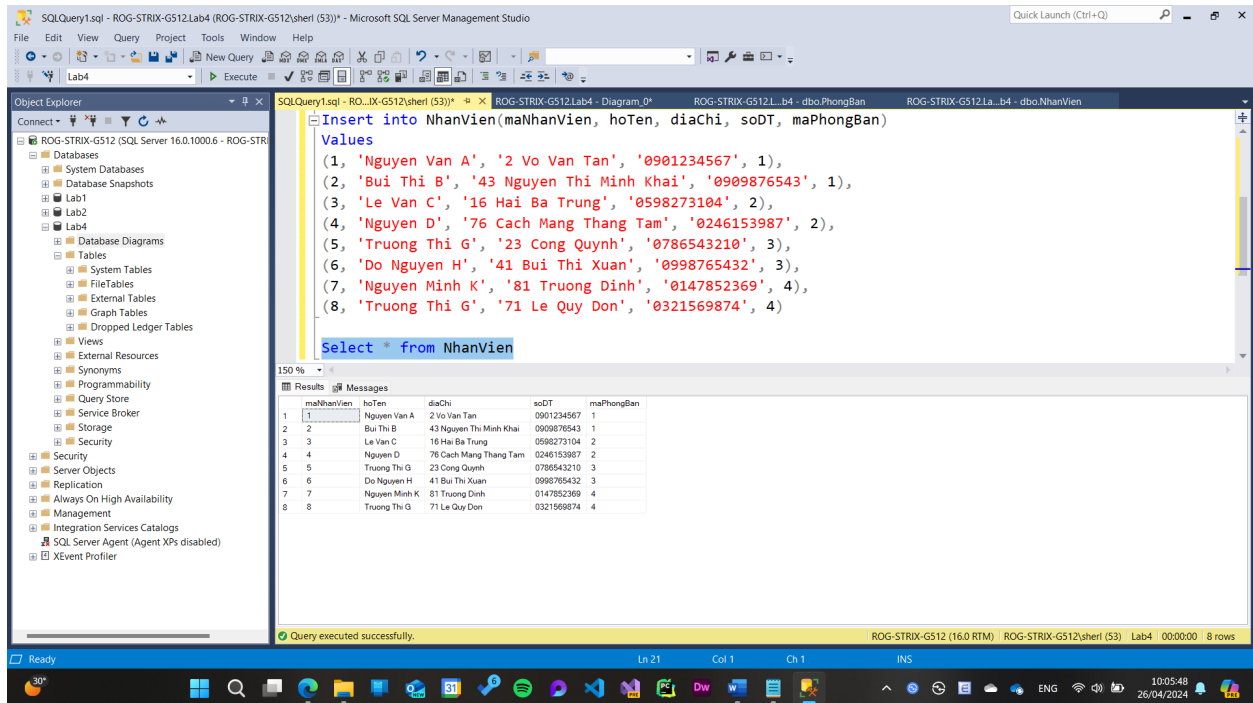
Câu 5: Sinh viên nhập tay dữ liệu cho các bảng mà mình đã thiết kế trên SQL Server Monitor. Sinh viên chụp màn hình minh chứng cho dữ liệu ở các bảng (mỗi bảng cần có ít nhất 4 dòng dữ liệu)

```

    Insert into PhongBan(maPhongBan, soDT, diaDiem)
    Values
    (1, '0598273104', 'Vo Van Tan'),
    (2, '0487162003', 'Nguyen Trai'),
    (3, '0609384215', 'Nguyen Du'),
    (4, '0689182205', 'Ly Tu Trong')

    Select * from PhongBan
  
```

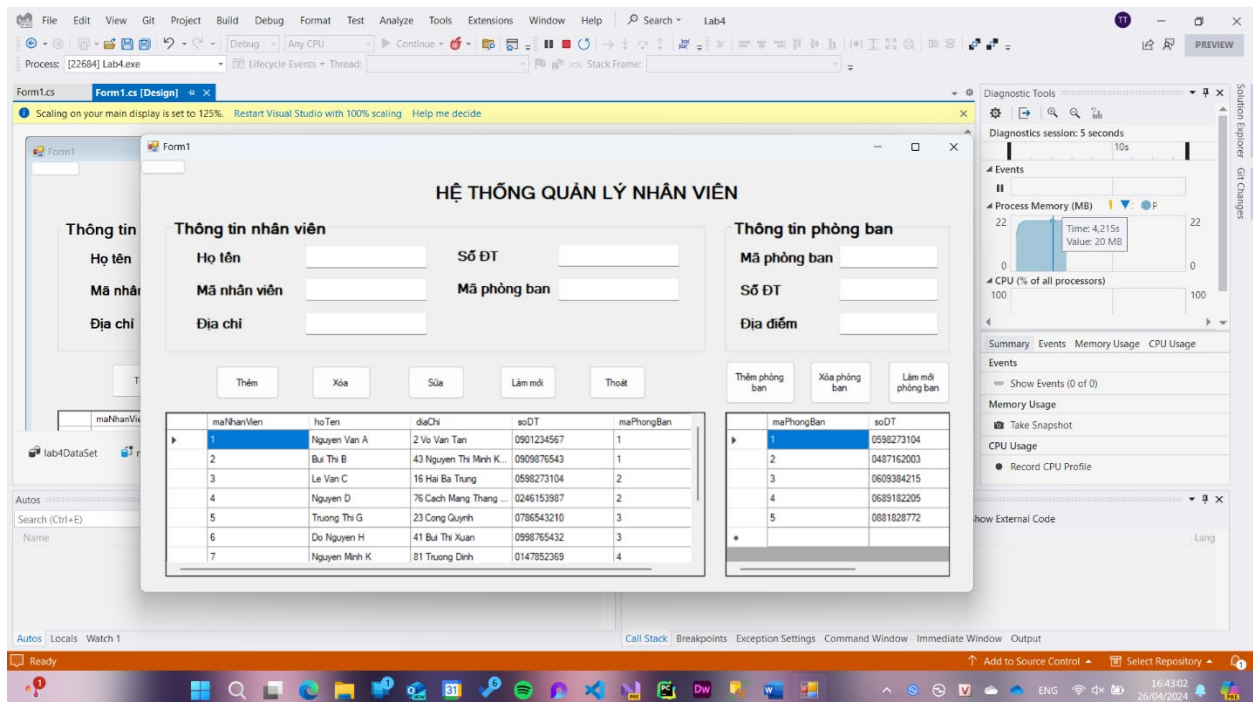
maPhongBan	soDT	diaDiem
1	0598273104	Vo Van Tan
2	0487162003	Nguyen Trai
3	0609384215	Nguyen Du
4	0689182205	Ly Tu Trong



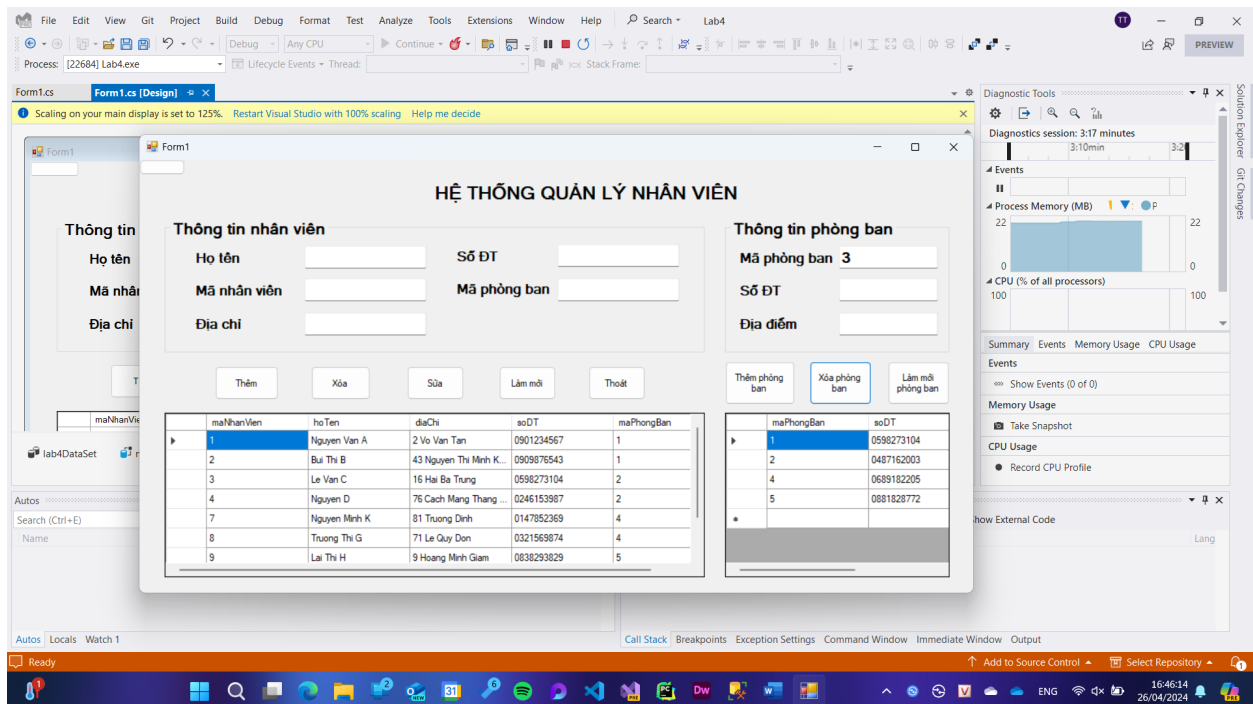
Câu 6: Sinh viên hiện thực một giao diện trên phần mềm lập trình (sử dụng Python hoặc C#) để người dùng có thể **THÊM MỚI**, **CHỈNH SỬA** hoặc **XÓA** dữ liệu từ 2 thực thể ở phần đặc tả. Lưu ý rằng, khi xóa thực thể **CHA** (phía quan hệ **MỘT**), các phần tử bên thực thể **N** cũng sẽ bị xóa theo.

Sinh viên chụp màn hình minh chứng cho ứng dụng của mình

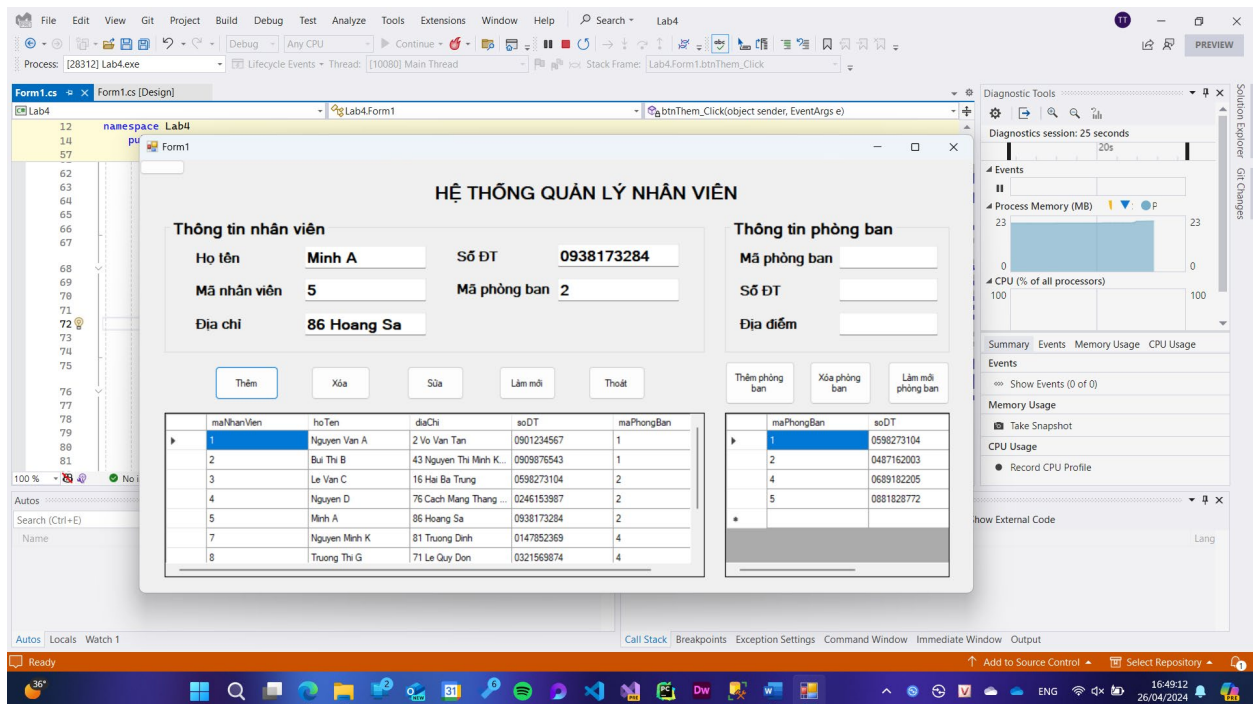
Giao diện app quản lý:



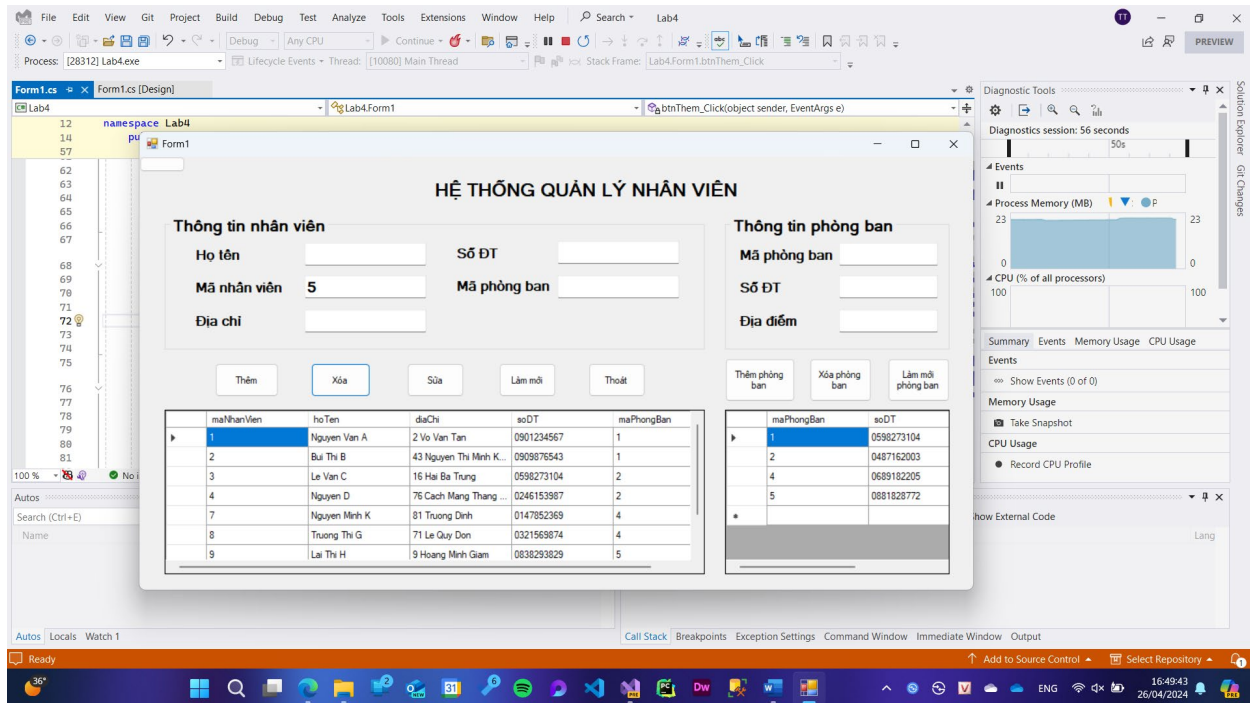
Giao diện sau khi xóa phòng ban, đồng thời sẽ xóa luôn danh sách nhân viên với mã phòng ban tương ứng



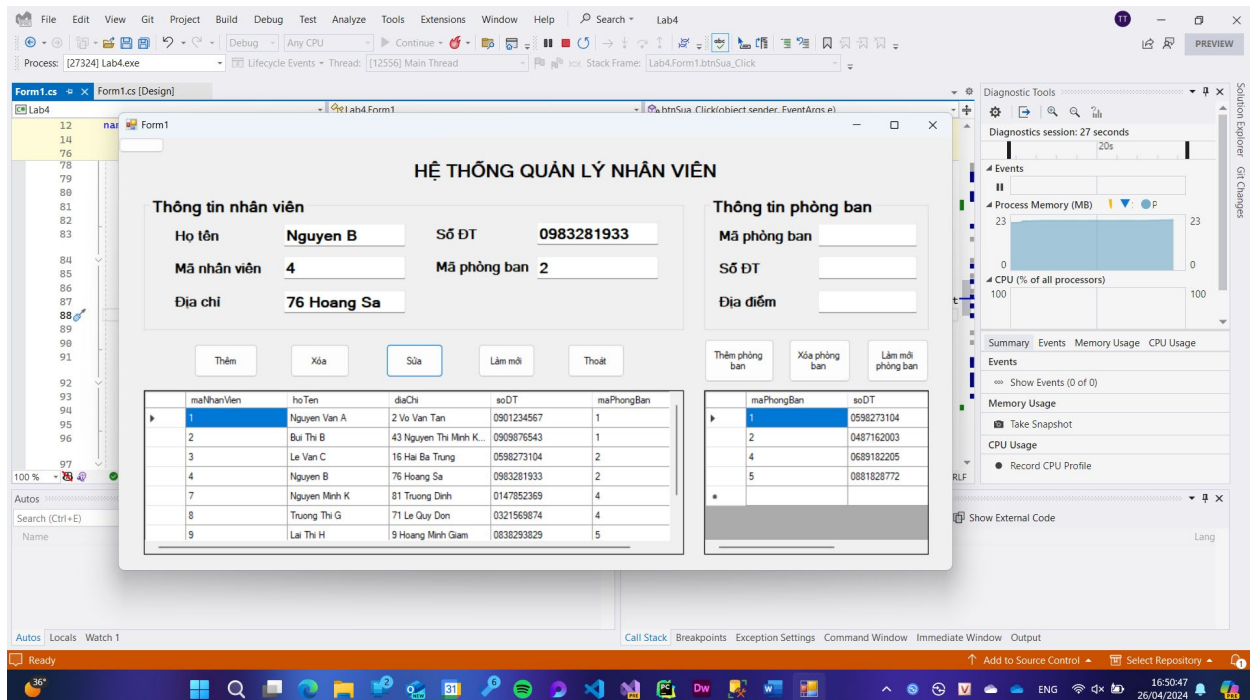
Giao diện sau khi thêm nhân viên mới



Giao diện sau khi xóa nhân viên

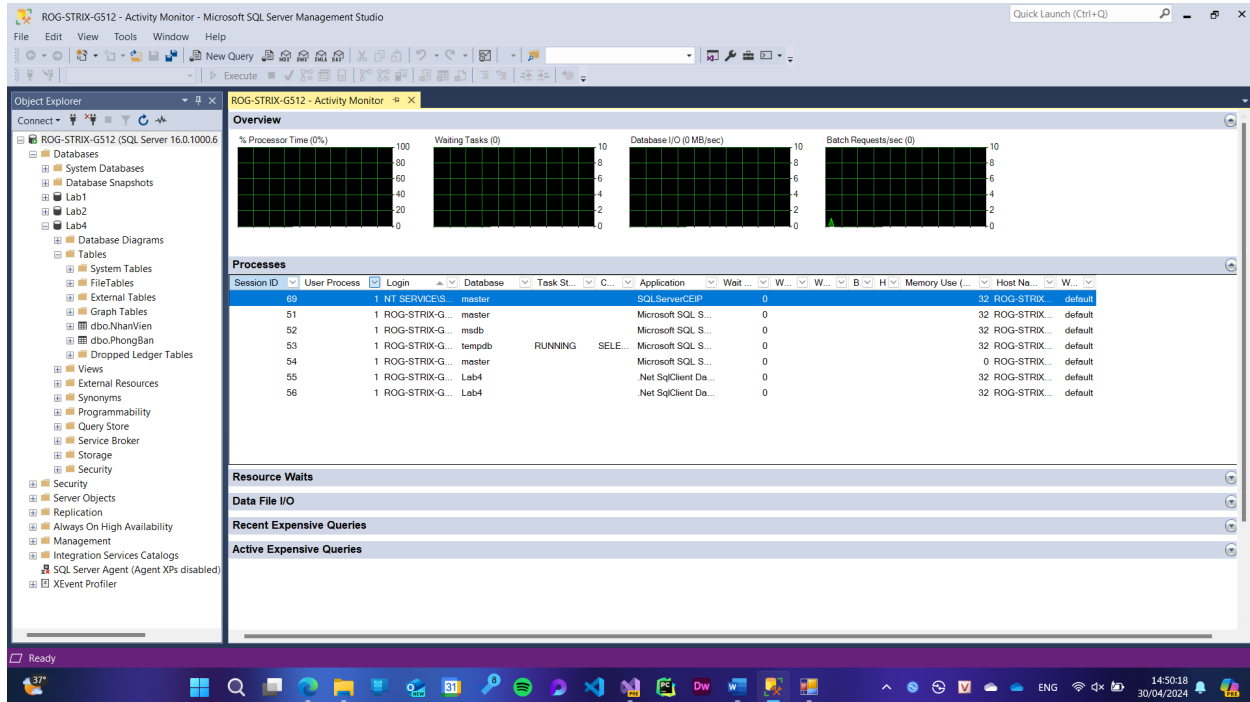


Giao diện sau khi sửa thông tin nhân viên



Sinh viên cung cấp đường link github cho mã nguồn đã lập trình:
<https://github.com/xacthu1800/Database-Management.git>

Câu 7: Sinh viên mở tính năng Activity Monitor của SQL Server, chụp lại màn hình của thao tác này và trình bày trong Report.



Thao tác: Chuột phải vào tên Server → Activity Monitor